

Số: / /TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm

## THÔNG TƯ

### Hướng dẫn đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông (bao gồm: sông, suối, kênh, mương, khe, rạch) và hồ (bao gồm: hồ, ao, đầm), sau đây gọi chung là đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ.

### Điều 3. Nguyên tắc đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ

1. Việc đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ phải đảm bảo tính hệ thống theo lưu vực sông và nguồn nước.

2. Đối với sông, khi thực hiện đánh giá khả năng chịu tải, phải được phân thành từng đoạn sông để đánh giá.

3. Việc phân đoạn sông, xác định mục đích sử dụng nước, lựa chọn lưu lượng dòng chảy, lựa chọn thông số chất lượng nước mặt, thông số ô nhiễm của các nguồn nước thải để đánh giá khả năng chịu tải đối với từng đoạn sông phải bảo đảm tính hệ thống theo từng sông, hệ thống sông.

4. Việc đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ phải được thực hiện đối với từng thông số ô nhiễm.

5. Việc đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ dựa trên đặc điểm mục đích sử dụng nước, khả năng tự làm sạch của nguồn nước, quy mô và tính chất của các nguồn nước thải hiện tại và theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

6. Việc đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ được thực hiện theo thời kỳ của kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hoặc do cơ quan có thẩm quyền công bố khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này xem xét, quyết định khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có sự điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến hoạt động xả nước thải vào nguồn nước;

b) Có dự án, công trình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước mà làm thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy, chất lượng nước sông, hồ;

c) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền công bố khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA SÔNG, HỒ**

#### **Điều 4. Các sông, hồ phải đánh giá khả năng chịu tải**

1. Các sông thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh, nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, nội tỉnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Các hồ thuộc danh mục nguồn nước liên tỉnh, nội tỉnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Đối với các sông, hồ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định việc đánh giá khả năng chịu tải trên cơ sở mức độ quan trọng của sông, hồ đối với phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn giá trị văn hóa có liên quan đến nguồn nước.

## **Điều 5. Phân đoạn sông để đánh giá khả năng chịu tải**

1. Việc phân đoạn sông để đánh giá khả năng chịu tải được thực hiện trên cơ sở các căn cứ sau:

- a) Vị trí nhập lưu, phân lưu trên sông; điều kiện địa hình của lưu vực sông;
- b) Chức năng nguồn nước, mục đích sử dụng nước của sông; vị trí các công trình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải; vị trí công trình hồ chứa, công trình điều tiết nước trên sông;
- c) Chiều dài đoạn sông bị xâm nhập mặn lớn nhất ứng với độ mặn từ 4,0‰ trở lên đối với các đoạn sông bị ảnh hưởng của thủy triều;
- d) Hiện trạng chất lượng nước và các yêu cầu nhằm bảo vệ, cải thiện, phục hồi nguồn nước; yêu cầu về bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa, đa dạng sinh học và phát triển du lịch;
- đ) Đối với các sông liên tỉnh, sông có tính chất liên quốc gia, ngoài việc căn cứ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, còn phải căn cứ vào địa giới hành chính cấp tỉnh, đường biên giới quốc gia.

2. Đoạn sông được xác định như sau:

- a) Một đoạn sông được xác định bởi hai mặt cắt liên kề trên cơ sở mức độ biến đổi lưu lượng dòng chảy, mục đích sử dụng nước, chức năng nguồn nước, các yêu cầu nhằm bảo vệ, cải thiện, phục hồi nguồn nước và có chiều dài từ 10 km trở lên, trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản này;
- b) Đối với đoạn sông bị ảnh hưởng của thủy triều mà có chiều dài xâm nhập mặn lớn nhất ứng với độ mặn từ 4,0‰ trở lên thì được phân thành một đoạn;
- c) Trường hợp đoạn sông chảy qua các khu vực: khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu, cụm công nghiệp; làng nghề; khu vực tiếp nhận nhiều nguồn nước thải; khu vực nguồn nước bị ô nhiễm; khu bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo tồn giá trị văn hóa, lịch sử có liên quan đến nguồn nước thì được xem xét phân thành một đoạn;
- d) Trường hợp đoạn sông có chiều dài dưới 10 km và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này thì xem xét ghép chung với đoạn liên kề hoặc phân thành một đoạn.

## **Điều 6. Xác định mục đích sử dụng nước để đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ**

1. Mục đích sử dụng nước và mục tiêu chất lượng nước của đoạn sông, hồ được xác định căn cứ quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp đoạn sông, hồ

có nhiều mục đích sử dụng nước thì lựa chọn mục đích sử dụng nước có yêu cầu về chất lượng nước cao nhất.

2. Các trường hợp không quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào hiện trạng khai thác, sử dụng nước thực tế của đoạn sông, hồ thì cơ quan có thẩm quyền công bố khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này xem xét, xác định mục đích sử dụng nước và mục tiêu chất lượng nước của đoạn sông, hồ để đánh giá.

### **Điều 7. Thông số để đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ**

1. Khả năng chịu tải của sông, hồ phải được đánh giá đối với từng thông số sau: COD, BOD<sub>5</sub>, tổng Nitơ, tổng Phốtpho và các thông số quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, quy chuẩn kỹ thuật về nước thải, mục đích sử dụng nước, mục tiêu chất lượng nước, quy mô, tính chất nước thải, yêu cầu bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường đối với từng đoạn sông, hồ, cơ quan có thẩm quyền công bố khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này xem xét, quyết định cụ thể các thông số khác để đánh giá cho phù hợp.

### **Điều 8. Phương pháp đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ**

1. Các phương pháp đánh giá khả năng chịu tải của sông bao gồm:

a) Phương pháp đánh giá trực tiếp: Đánh giá khả năng chịu tải của sông được thực hiện trên cơ sở giới hạn tối đa của từng thông số theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, lưu lượng và kết quả phân tích chất lượng nguồn nước của đoạn sông, được quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này; phương pháp đánh giá trực tiếp được áp dụng đối với đoạn sông sau khi điều tra mà không có nguồn nước thải xả trực tiếp vào đoạn sông đó;

b) Phương pháp đánh giá gián tiếp: Đánh giá khả năng chịu tải của sông được thực hiện trên cơ sở giới hạn tối đa của từng thông số đánh giá theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, lưu lượng và kết quả phân tích chất lượng nguồn nước của đoạn sông, lưu lượng và kết quả phân tích của các nguồn nước thải xả vào đoạn sông, được quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư này;

c) Phương pháp đánh giá bằng mô hình: Đánh giá khả năng chịu tải của sông được thực hiện trên cơ sở giới hạn tối đa của từng thông số đánh giá theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, lưu lượng và kết quả phân tích chất lượng nguồn nước của đoạn sông, lưu lượng và kết quả phân tích của các nguồn nước thải xả vào đoạn sông và quá trình gia nhập dòng chảy, biến đổi của các chất gây ô nhiễm;

d) Việc đánh giá khả năng chịu tải của sông được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Việc đánh giá khả năng chịu tải của hồ thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

3. Căn cứ các nguyên tắc đánh giá khả năng chịu tải của sông quy định tại Điều 3 Thông tư này và các thông tin, số liệu về lưu lượng, chất lượng nước sông, lưu lượng, chất lượng nước của các nguồn nước thải, cơ quan có thẩm quyền công bố khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này xem xét, quyết định áp dụng các phương pháp đánh giá phù hợp đối với từng đoạn sông, hệ thống sông, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Đối với đoạn sông bị ảnh hưởng của thủy triều quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này, chỉ áp dụng phương pháp mô hình để đánh giá.

### **Điều 9. Đánh giá khả năng chịu tải của sông**

1. Nguyên tắc đánh giá khả năng chịu tải của sông:

Khả năng chịu tải của đoạn sông phụ thuộc vào chất ô nhiễm cần quan tâm, lưu lượng và tải lượng chất ô nhiễm đi qua đoạn sông. Phương pháp đánh giá khả năng chịu tải của đoạn sông được dựa trên mối liên hệ giữa các nguồn thải điểm, nguồn thải diện, tải lượng của từng thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước, lưu lượng chất ô nhiễm mất đi do các quá trình biến đổi xảy ra trong đoạn sông.

2. Xây dựng kịch bản tính toán:

a) Kịch bản cơ sở: Là kịch bản được xây dựng để tính toán khả năng chịu tải trên cơ sở lưu lượng dòng chảy trung bình mùa cạn và tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt khi tính theo giá trị giới hạn quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt tương ứng với mức phân loại theo hiện trạng chất lượng nước tại thời điểm đánh giá, được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này;

b) Kịch bản theo mục đích sử dụng nước: Là kịch bản được xây dựng để tính toán sức chịu tải dựa trên lưu lượng dòng chảy trung bình mùa cạn và tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt khi tính theo giá trị giới hạn của mức phân loại tương ứng phù hợp với mục đích sử dụng nước trong quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt.

3. Phương pháp đánh giá trực tiếp:

Công thức đánh giá:  $L_{tn} = L_{td} - L_{nn}$

Trong đó:

$L_{tn}$  là khả năng chịu tải đối với từng thông số ô nhiễm, đơn vị tính là kg/ngày;

$L_{td}$  là tải lượng tối đa của từng thông số chất lượng nước mặt đối với đoạn sông và được xác định theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, đơn vị tính là kg/ngày;

$L_{nn}$  là tải lượng của từng thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước của đoạn sông và được xác định theo quy định tại Điều 11 Thông tư này, đơn vị tính là kg/ngày.

#### 4. Phương pháp đánh giá gián tiếp:

Công thức đánh giá:  $L_{tn} = L_{td} - L_{nn} - L_{tt} + NP_{td}$

Trong đó:

$L_{tn}$  là khả năng chịu tải đối với từng thông số ô nhiễm, đơn vị tính là kg/ngày;

$L_{td}$  là tải lượng tối đa của từng thông số chất lượng nước mặt đối với đoạn sông và được xác định theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, đơn vị tính là kg/ngày;

$L_{nn}$  là tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước của đoạn sông và được xác định theo quy định tại Điều 11 Thông tư này, đơn vị tính là kg/ngày;

$L_{tt}$  là tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải và được xác định theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, đơn vị tính là kg/ngày;

$NP_{td}$  là tải lượng cực đại của thông số ô nhiễm mất đi do các quá trình biến đổi xảy ra trong đoạn sông, đơn vị tính là kg/ngày. Giá trị  $NP_{td}$  phụ thuộc vào từng chất ô nhiễm, đặc điểm của từng nguồn nước, điều kiện địa hình và được xác định căn cứ điều kiện thực tế, hoặc có thể không tính đến trong trường hợp không đủ dữ liệu tin cậy để đánh giá.

#### 5. Đánh giá bằng phương pháp mô hình:

a) Căn cứ đặc điểm về dòng chảy của đoạn sông, dòng sông hoặc của cả hệ thống sông, thông tin số liệu về dòng chảy, chất lượng nước và các nguồn thải thì cơ quan có thẩm quyền công bố khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này xem xét, quyết định lựa chọn mô hình phù hợp để đánh giá;

b) Mô hình sử dụng để đánh giá khả năng chịu tải của sông phải có tính năng mô phỏng chế độ thủy lực và mô phỏng chất lượng nước phù hợp với các tính toán chất lượng nước, tính toán khả năng tự làm sạch khi mà các phản ứng sinh hóa có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tính;

c) Mô hình sử dụng để đánh giá khả năng chịu tải của sông phải được hiệu chỉnh, kiểm chứng trước khi sử dụng;

d) Việc mô phỏng chế độ thủy lực phải thiết lập được mạng lưới tính toán và mặt cắt, thiết lập điều kiện biên;

đ) Việc mô phỏng chất lượng nước phải thiết lập dữ liệu đầu vào bao gồm: hệ thống mạng lưới sông; điều kiện biên; dữ liệu nguồn ô nhiễm điểm và nguồn ô nhiễm diện;

e) Việc mô phỏng chất lượng nước phải mô phỏng được quá trình khuếch tán, biến đổi của các chất ô nhiễm trong môi trường nước;

g) Kết quả mô phỏng chất lượng nước của mô hình được sử dụng để đánh giá khả năng chịu tải của sông theo công thức tính toán quy định tại khoản 3 Điều này.

### **Điều 10. Xác định tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt**

1. Công thức xác định:  $L_{td} = C_{qc} \times Q_s \times 86,4$

Trong đó:

$C_{qc}$  là giá trị giới hạn của thông số chất lượng nước mặt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, đơn vị tính là mg/l; đối với các thông số có nhiều giá trị giới hạn theo mức phân loại chất lượng nước quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt,  $C_{qc}$  được xác định theo hai trường hợp sau:

- Trong trường hợp tính toán theo kịch bản cơ sở quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư này, áp dụng  $C_{qc}$  theo giá trị giới hạn của mức tương ứng với hiện trạng chất lượng nước tại thời điểm đánh giá, cụ thể: nếu chất lượng nước hiện tại đang ở mức A thì chọn  $C_{qc}$  theo ngưỡng của mức A; nếu chất lượng nước hiện tại đang ở mức B thì chọn  $C_{qc}$  theo ngưỡng của mức B; nếu chất lượng nước hiện tại đang ở mức C hoặc D thì chọn  $C_{qc}$  theo ngưỡng của mức C; trường hợp có biện pháp xử lý nước phù hợp đối với từng thông số ô nhiễm đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo mục đích sử dụng, có thể áp dụng  $C_{qc}$  theo mức thấp hơn mức hiện trạng chất lượng nước tại thời điểm đánh giá nhưng không thấp hơn mức C;

- Trong trường hợp tính toán theo kịch bản theo mục đích sử dụng nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư này, áp dụng  $C_{qc}$  theo giá trị giới hạn của mức tương ứng phù hợp với mục đích sử dụng nước được quy hoạch cho đoạn sông đó (A hoặc B hoặc C); trường hợp có biện pháp xử lý nước phù hợp đối với từng thông số ô nhiễm đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo mục đích sử dụng, có thể áp dụng  $C_{qc}$  theo mức thấp hơn mức quy định theo mục đích sử dụng nhưng không thấp hơn mức C;

$Q_s$  là lưu lượng dòng chảy của đoạn sông đánh giá và được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này, đơn vị tính là  $m^3/s$ ;

Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là  $mg/l$ ,  $m^3/s$  thành đơn vị tính là  $kg/ngày$ ).

2. Lưu lượng dòng chảy của đoạn sông đánh giá được tính trên cơ sở dòng chảy trung bình mùa cạn căn cứ số liệu quan trắc thủy văn.

**Điều 11. Xác định tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước**

1. Công thức xác định:  $L_{nn} = C_{nn} \times Q_s \times 86,4$

Trong đó:

$C_{nn}$  là kết quả phân tích thông số chất lượng nước mặt và được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này, đơn vị tính là  $mg/l$ ;

$Q_s$  là lưu lượng dòng chảy của đoạn sông đánh giá và được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này, đơn vị tính là  $m^3/s$ ;

Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là  $mg/l$ ,  $m^3/s$  thành đơn vị tính là  $kg/ngày$ ).

2. Kết quả phân tích thông số chất lượng nước mặt được xác định tại các mặt cắt của đoạn sông đánh giá và trên cơ sở giá trị trung bình của kết quả phân tích của tối thiểu 10 mẫu trong thời gian mùa cạn, với tần suất phù hợp với diễn biến lưu lượng dòng chảy mùa cạn; trường hợp tại đoạn sông đánh giá đã có số liệu quan trắc chất lượng nước từ các hoạt động quan trắc thủy văn, tài nguyên nước, môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì xem xét sử dụng số liệu này để đánh giá. Vị trí lấy mẫu nước tại các mặt cắt được thực hiện như sau:

a) Tại vị trí mặt cắt cuối của đoạn sông đánh giá đối với trường hợp áp dụng phương pháp trực tiếp;

b) Tại vị trí mặt cắt đầu của đoạn sông đánh giá đối với trường hợp áp dụng phương pháp gián tiếp.

**Điều 12. Xác định tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải**

1. Nguồn thải vào đoạn sông gồm 02 nguồn chính: nguồn ô nhiễm điểm và nguồn ô nhiễm diện. Công thức xác định tổng tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải:

$$L_{tt} = L_t + L_d$$

Trong đó:

$L_{tt}$  là tổng tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải;

$L_t$  là tải lượng thông số ô nhiễm từ nguồn ô nhiễm điểm;

$L_d$  là tải lượng thông số ô nhiễm từ nguồn ô nhiễm diện.

2. Công thức xác định tải lượng chất ô nhiễm từ nguồn ô nhiễm điểm:

$$L_t = C_t \times Q_t \times 86,4$$

Trong đó:

$C_t$  là kết quả phân tích thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải xả vào đoạn sông và được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này, đơn vị tính là mg/l;

$Q_t$  là lưu lượng lớn nhất của nguồn nước thải xả vào đoạn sông và được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều này, đơn vị tính là m<sup>3</sup>/s;

Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là mg/l, m<sup>3</sup>/s thành đơn vị tính là kg/ngày).

3. Kết quả phân tích thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải được xác định trên cơ sở giá trị trung bình của kết quả phân tích ít nhất 04 mẫu nước thải với tần suất lấy mẫu không nhỏ hơn 01 ngày/mẫu (không phân biệt giữa mùa cạn và mùa lũ). Trường hợp nguồn nước thải đã được quan trắc theo quy định của pháp luật thì xem xét sử dụng số liệu quan trắc này để đánh giá.

4. Lưu lượng lớn nhất của nguồn nước thải được xác định trên cơ sở kết quả quan trắc lưu lượng của nguồn nước thải theo quy định của pháp luật hoặc lưu lượng lớn nhất được ghi trong giấy phép môi trường, đăng ký môi trường hoặc hồ sơ pháp lý tương đương về bảo vệ môi trường.

5. Trường hợp có nhiều nguồn nước thải xả vào đoạn sông thì việc xác định tải lượng thông số ô nhiễm được thực hiện đối với từng nguồn nước thải.

6. Trường hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà đã xác định được nguồn nước thải, lưu lượng, thông số ô nhiễm dự kiến xả vào đoạn sông đánh giá thì xem xét, xác định thêm tải lượng của từng thông số ô nhiễm. Giá trị của từng thông số ô nhiễm để đánh giá được xác định trên cơ sở giá trị giới hạn quy định tại quy chuẩn kỹ thuật về nước thải.

### **Điều 13. Đánh giá khả năng chịu tải của hồ**

1. Đối với hồ chứa trên sông:

a) Trường hợp hồ chứa được vận hành theo chế độ hằng ngày thì khả năng chịu tải của hồ chứa được đánh giá trên cơ sở đánh giá khả năng chịu tải của đoạn sông có hồ chứa theo các phương pháp, công thức đánh giá quy định tại Điều 9 Thông tư này;

b) Trường hợp hồ chứa không vận hành theo chế độ hằng ngày thì khả năng chịu tải của hồ chứa được đánh giá theo công thức:

$$M_{tn} = (C_{qc} - C_{mn}) \times V_h \times 10^{-3}$$

Trong đó:

$M_{tn}$  là khả năng chịu tải đối với từng thông số ô nhiễm của hồ, đơn vị tính là kg;

$C_{qc}$  là giá trị giới hạn của thông số chất lượng nước mặt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt phù hợp với mục đích sử dụng nước của hồ, đơn vị tính là mg/l;

$C_{nn}$  là kết quả phân tích thông số chất lượng nước hồ và được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này, đơn vị tính là mg/l;

$V_h$  là dung tích của hồ và được xác định trên cơ sở dung tích trung bình mùa cạn của hồ, đơn vị tính là  $m^3$ .

2. Kết quả phân tích thông số chất lượng nước hồ được xác định trên cơ sở giá trị trung bình của kết quả phân tích của tối thiểu 10 mẫu trong mùa cạn, với tần suất phù hợp với diễn biến dung tích hồ mùa cạn; trường hợp tại hồ đã được quan trắc chất lượng nước theo quy định của pháp luật thì xem xét sử dụng số liệu này để đánh giá.

3. Đối với hồ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì việc đánh giá khả năng chịu tải của hồ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

4. Đối với các hồ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều này, căn cứ đặc điểm của hồ, thông tin số liệu về chất lượng nước và các nguồn thải thì cơ quan có thẩm quyền công bố khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này xem xét, quyết định áp dụng phương pháp mô hình để đánh giá. Mô hình để đánh giá phải được hiệu chuẩn trước khi thực hiện việc đánh giá.

#### **Điều 14. Yêu cầu về kết quả đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ**

1. Kết quả đánh giá khả năng chịu tải tại mỗi đoạn sông phải được luận chứng, thuyết minh rõ về việc phân đoạn sông, xác định mục đích sử dụng nước, xác định lưu lượng dòng chảy, các thông số đánh giá và việc lựa chọn phương pháp đánh giá quy định tại Thông tư này.

2. Kết quả đánh giá khả năng chịu tải của hồ phải được luận chứng, thuyết minh rõ về việc xác định mục đích sử dụng nước của hồ, xác định dung tích hồ, các thông số đánh giá và việc lựa chọn phương pháp đánh giá quy định tại Thông tư này.

3. Khả năng chịu tải đối với từng thông số ô nhiễm (tải lượng của từng thông số ô nhiễm có thể tiếp tục xả vào môi trường nước, còn gọi là hạn ngạch xả nước thải) của đoạn sông, hồ được thể hiện cụ thể bằng giá trị số, trong đó các giá trị lớn hơn 0 thể hiện còn khả năng chịu tải, các giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 0 thể hiện không còn khả năng chịu tải.

4. Kết quả đánh giá khả năng chịu tải của sông phải được tổng hợp, thể hiện trên sơ đồ hệ thống sông; lập thành danh mục các đoạn sông đã được đánh giá, trong đó, mỗi đoạn sông được đánh giá phải thể hiện các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên của đoạn sông, tên của sông, tên lưu vực sông;
- b) Chiều dài đoạn sông, địa giới hành chính nơi đoạn sông đánh giá;
- c) Kết quả đánh giá khả năng chịu tải của đoạn sông đối với từng thông số đánh giá theo từng kịch bản quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này, được thể hiện trên bản đồ phân vùng ứng với từng thông số.

#### **Điều 15. Công bố khả năng chịu tải của sông, hồ**

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố khả năng chịu tải của các sông, hồ liên tỉnh. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố khả năng chịu tải của các sông, hồ nội tỉnh.

2. Kết quả đánh giá khả năng chịu tải được công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền công bố tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này. Nội dung công bố bao gồm văn bản hành chính về việc công bố khả năng chịu tải của sông, hồ, kèm theo kết quả đánh giá khả năng chịu tải đáp ứng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Thông tư này.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với nhiệm vụ, dự án đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ đã được phê duyệt và tổ chức thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ quan có thẩm quyền xem xét để tính toán và công bố kết quả đánh giá khả năng chịu tải theo các công thức và kịch bản quy định tại Thông tư này.

2. Đối với các nhiệm vụ, dự án đánh giá khả năng chịu tải của sông, hồ đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh nội dung theo quy định của Thông tư này để thực hiện.

#### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm      .
- 2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau hết hiệu lực thi hành:

- a) Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

b) Điều 4 và Điều 82 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Điều 18. Trách nhiệm thực hiện**

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NNMT;
- Sở NNMT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NNMT, Cổng TTĐT Bộ NNMT;
- Lưu: VT, PC, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**